

S : 10/CT-CTUBND

Quy Nhơn, ngày 02 tháng 6 năm 2010

## **CHÍNH THỨC**

**Về việc tăng cường công tác chống hạn và hè thu 2010,  
công tác phòng chống dịch bệnh cho người và gia súc  
trong mùa lũ lụt, thiên tai, thiên biến địa dị**

Tình hình thiên tai lũ lụt năm 2010 nay diễn biến khá phức tạp nắng kéo dài, lũ lụt trên các sông, suối và các công trình thủy lợi giảm nhanh, gây khô hạn trên diện rộng toàn tỉnh. Theo báo cáo của Sở Nông nghiệp và PTNT, tính đến ngày 31/5/2010 đã có 1/4 diện tích lúa Hè Thu bị thiếu nước khẩn cấp ở các vùng nông thôn thiên biến địa dị, thiên tai, thiên biến địa dị cho người và gia súc.

Để tập trung khắc phục các thiệt hại về người và vật nuôi năm 2010, tận dụng các nguồn nước ao hồ, đập, nguồn nước ngầm phục vụ cho sản xuất, thiên biến địa dị, thiên biến địa dị cho người và gia súc, UBND tỉnh yêu cầu Ủy ban UBND các huyện, thành phố, Thủ trưởng các sở, **xem đây là nhiệm vụ trọng tâm, cấp bách của các cấp, các ngành từ tháng 6 đến hết tháng 9/2010**, cụ thể thực hiện các nhiệm vụ sau:

**1.** Giao Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT phối hợp với Ủy ban UBND các huyện, thành phố rà soát cần thiết nguồn nước các hồ đập, sông suối trên địa bàn, trên cơ sở nguồn nước hiện có lập phương án sử dụng tiết kiệm cho nhu cầu dân sinh, nhu cầu sản xuất (nông nghiệp, công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, dịch vụ), thiên biến địa dị, thiên biến địa dị cho người và gia súc thời gian tới nay hết tháng 9/2010 cho thành phố, huyện, xuất phát từ việc thực hiện các cấp nước cho các vùng dân cư nông thôn thiên biến địa dị; phối hợp Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Khoa học và Công nghệ nghiên cứu các phương pháp khai thác nguồn nước hợp lý cung cấp nước thiên biến địa dị.

ho t cho ng i, n c u ng cho gia súc và n c ph c v s n xu t nông nghi p, s n xu t công nghi p... th ng kê tình hình h n hán trên a bàn t nh, báo cáo cho UBND t nh tr c ngày 10/6/2010 UBND t nh báo cáo Th t ng Chính ph .

2. Giám c S Tài chính, Nông nghi p và Phát tri n nông thôn ph i h p v i Ch t ch UBND các huy n, thành ph ki m tra c th nh ng vùng nông thôn thi u n c sinh ho t, n c u ng cho ng i và gia súc... S Tài chính h ng d n các huy n, thành ph , s d ng ngu n d phòng chi ngân sách c a a ph ng b m n c ch ng h n; l u ý c n t n d ng các ngu n n c c a các ao, h , sông, su i, và các ngu n n c khác b m tát c u lúa v Hè Thu, c bi t là lúa v Hè ang th i k làm òng; có k ho ch v n chuy n c p n c sinh ho t cho nhân dân các vùng không có ngu n n c ng t. Ch o t ch c, ki n toàn ho t ng các T , i th y nông các h p tác xã nông nghi p th c hi n vi c i u ti t ngu n n c ph c v cho nhu c u s n xu t và sinh ho t c a nhân dân; ch o m b o tr t t an ninh nông thôn nh ng vùng có kh n ng tranh ch p ngu n n c. S Nông nghi p và PTNT, S Tài chính, S K ho ch và u t xu t UBND t nh vi c s d ng các ngu n kinh phí phòng ch ng h n hán (k c ngu n kinh phí c p bù mi n th y l i phí) phù h p m c tiêu s d ng c quy nh t i Thông t s 11/2009/TT-BTC ngày 21/01/2009 và Thông t s 36/2009/TT-BTC ngày 26/02/2009 c a B Tài chính, báo cáo UBND t nh tr c ngày 05/6/2010.

3. ng h i n l c Bình nh u tiên cung c p i n ph c v nhu c u b m n c ph c v sinh ho t c a nhân dân, b m n c ch ng h n cho lúa v Hè Thu. Giám c S Nông nghi p và PTNT ch o Công ty TNHH Khai thác công trình th y l i l p danh sách các tr m b m i n do Công ty qu n lý c n u tiên i n b m n c làm vi c v i i n l c Bình nh u tiên i n cho các tr m b m i n. Ch t ch UBND các huy n, thành ph l p danh sách các tr m b m i n c a a ph ng qu n lý c n c p i n b m n c và làm vi c tr c ti p v i i n l c Bình nh u tiên i n c p cho các Tr m b m i n do a ph ng qu n lý. Riêng i v i các Tr m b m i n trên sông Kôn, giao S Nông nghi p và PTNT ch trì, ph i h p UBND các huy n Tây S n, An Nh n, Tuy Ph c và Phù Cát xu t l ch b m tát c th c a t ng Tr m b m m b o c p n c ph c v nhu c u sinh ho t cho ng i, n c u ng cho gia súc và ph c v b m t i cho di n tích vùng h du, vùng ven ê ông, không di n tích vùng ven ê ông b thi u n c ng t, xì phèn gây thi t h i cho s n xu t.

4. Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Khoa học và Công nghệ, Nông nghiệp và PTNT chỉ đạo Trung tâm Nghiên cứu và Ứng dụng sinh môi trường nông thôn phối hợp với UBND các huyện, thành phố khảo sát tình hình các vùng dân cư nông thôn thiếu nước uống, nước sinh hoạt có kế hoạch hàng đầu cho nhân dân khai thác nguồn nước phù hợp phục vụ nhu cầu sinh hoạt và sản xuất.

Giám đốc Sở Công Thương chỉ đạo làm việc với Nhà máy Thủy điện Vĩnh Sơn - Sông Hinh ưu tiên dành nguồn nước của nhà máy Thủy điện Vĩnh Sơn phát điện kết hợp cung cấp nước cho vùng Nam Bình nhất tháng 6 đến tháng 9 năm 2010.

5. Các thành viên Ban chỉ huy PCLB và TKCN thực hiện theo nhiệm vụ phân công của Ban có trách nhiệm phối hợp UBND các huyện, thành phố ổn định các hoạt động thực hiện các biện pháp chống hạn theo chỉ đạo của UBND tỉnh và xuất UBND tỉnh ghi ý quyết các vấn đề bức xúc các hoạt động do hạn hán và thiếu nước sinh hoạt.

- Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, UBND các huyện, thành phố, các hội đoàn thể thực hiện xuyên kiểm tra tình hình nắng hạn của các hoạt động, thực hiện kê tình hình thiếu đói của các hộ dân do sản xuất bị thiếu hụt (kể cả các hộ diêm dân) kịp thời báo cáo xuất UBND tỉnh.

- Sở Nông nghiệp và PTNT xuất UBND tỉnh thành lập Hội đồng phân phối nước của hệ thống sông Kôn xây dựng kế hoạch ưu tiên các công trình trên hệ thống các sông và phân công trách nhiệm của từng thành viên chỉ đạo thực hiện phân phối nước có hiệu quả.

- Các huyện, thành phố thành lập hội đồng phân phối nước các hoạt động ưu tiên phục vụ cho sản xuất và nước sinh hoạt nhất vùng có khả năng tranh chấp nước trong những thời kỳ nắng hạn nghiêm trọng; ưu tiên nước sinh hoạt cho người và nước uống cho gia súc.

6. Sở Nông nghiệp và PTNT hàng đầu các hoạt động có kế hoạch sản xuất lúa vụ thu và hoa màu trong điều kiện thiếu nước tưới và sử dụng các giống cây trồng cần chịu hạn; chỉ đạo Trung tâm Giống cây trồng cung cấp các loại giống rau nông dân sản xuất phòng thiếu đói do nắng hạn.

- Tăng cường công tác kiểm tra gia súc, hàng đầu nhân dân chăm sóc đàn

gia súc, gia cầm, nhất là th c n ch n nuôi, ki m d ch thú y, con gi ng, l ch th i v , m t th nuôi trong i u ki n n ng h n, thi u ngu n n c ng t h n ch d ch b nh tôm; ch nuôi tôm bán thâm canh, thâm canh n i có ngu n n c m n và n c ng t cung c p.

7. Giám c Công ty CP ng Bình nh, Công ty CP Ch bi n tỉnh b t s n xu t kh u th ng xuyên ki m tra vùng nguyên li u, có chính sách h tr t xu t cho nông dân vùng nguyên li u ch ng h n nh m duy trì ch m sóc đi n tích mía, m trong vùng nguyên li u m b o ph c v nhu c u ch bi n v t i.

8. S Y t ch o m ng l i y t c s t ng c ng công tác ki m tra và giám sát an toàn d ch b nh, h ng d n nhân dân các bi n pháp phòng, ch ng d ch b nh trong i u ki n n ng nóng, thi u n c sinh ho t.

9. ngh UBMTTQ và các h i oàn th , các h i qu n chúng, h i ngh nghi p c n ph i h p v i chính quy n các c p th ng xuyên tuyên truy n và v n ng nông dân s d ng n c ti t ki m, u tiên n c sinh ho t cho ng i và n c u ng cho gia súc; th c hi n chuy n i c c u cây tr ng phù h p v i i u ki n ngu n n c t i hi n có, tuyên truy n, h ng d n nhân dân t giác và ch ng th c hi n các gi i pháp phòng, ch ng d ch b nh cho ng i và d ch b nh cây tr ng, d ch b nh gia súc, gia cầm, d ch b nh th y s n m t cách hi u qu .

Giám c S Nông nghi p và PTNT, Ch t ch UBND các huy n, thành ph và Th tr ng các s , ban liên quan có trách nhi m t ch c tri n khai th c hi n t t Ch th này. Giao Giám c S Nông nghi p và PTNT ch u trách nhi m theo dõi vi c th c hi n Ch th này và th ng xuyên báo cáo tình hình, xu t gi i quy t các v n n y sinh Ch t ch UBND t nh ch o gi i quy t k p th i./.

**CH T CH**

**Nguy n V n Thi n**